

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 13

Môn: Toán - Lớp 6

Bộ sách: Cánh diều

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



 Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức 3 chương đầu tiên của chương trình sách giáo khoa Toán 6 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức đã học – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Cho tập hợp $A = \{1; 3; 9; 0; 4; 2\}$, số phần tử trong tập hợp A là:

- A. 1.** **B. 4.**
C. 6. **D. 0.**

Câu 2: Trong các số sau, số nào là số nguyên tố?

- A. 8.** **B. 5.**
C. 15. **D. 33.**

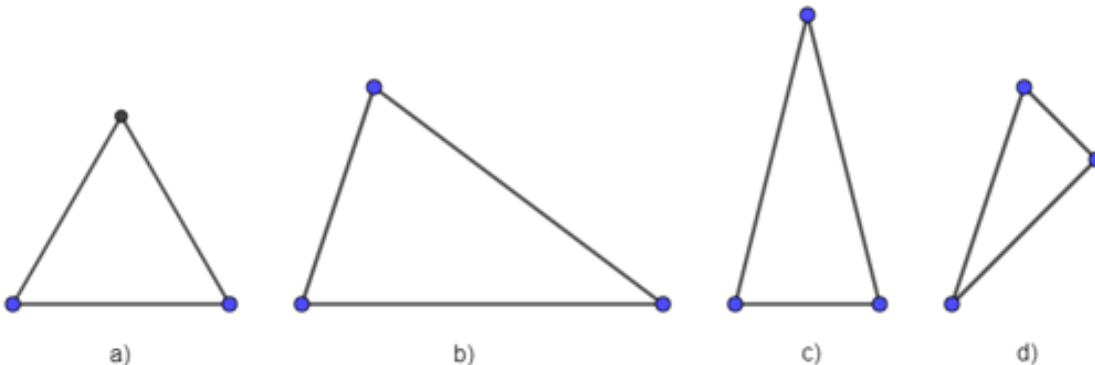
Câu 3: Số đôi của -3 là:

- A. 3.** **B. - 3.**
C. 0. **D. 4.**

Câu 4: Kết quả của phép tính $(-30) : 2$ là:

- A. 15.
C. -60.
- B. -15.
D. 60.

Câu 5: Trong các hình sau, hình nào là tam giác đều?



- a) b)

A. Hình a). B. Hình b).

C. Hình c). D. Hình d).

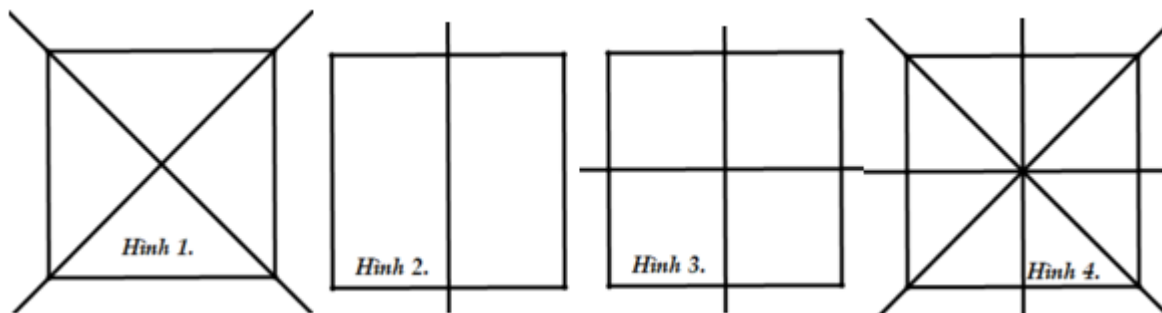
Câu 6: Trong hình chữ nhật, có:

- A.** Hai đường chéo vuông góc với nhau.
B. Hai đường chéo không bằng nhau.

C. Hai đường chéo song song với nhau.

D. Hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

Câu 7: Hình nào dưới vẽ đúng trục đối xứng của hình vuông



A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 8: Số lượng hình có tâm đối xứng là



A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

Câu 9: Cho $a = 3^2 \cdot 2 \cdot 5$ và $b = 2^4 \cdot 3 \cdot 7$. Tìm ƯCLN của a và b .

A. ƯCLN(a, b) = $3 \cdot 2$.

B. ƯCLN(a, b) = $3^2 \cdot 2^4$.

C. ƯCLN(a, b) = $7 \cdot 5$.

D. ƯCLN(a, b) = $3^2 \cdot 2^4 \cdot 5 \cdot 7$.

Câu 10: Hãy sắp xếp các số sau theo thứ tự tăng dần: -3; 4; 7; -7; 0; -1.

A. -7; -3; -1; 0; 4; 7.

B. 7; 4; 0; -1; -3; -7.

C. 7; -7; 4; -3; -1; 0.

D. 0; -1; -3; 4; -7; 7.

Câu 11: Kết quả của phép tính $(-80) + (-20)$ là:

A. -60.

B. 100.

C. 60.

D. -100.

Câu 12: Một chiếc tàu ngầm đang ở độ sâu 20 m, tàu tiếp tục lặn xuống thêm 15m nữa. Hỏi khi đó, tàu ngầm ở độ sâu bao nhiêu mét?

A. 5 m.

B. 35 m.

C. -5 m.

D. 30 m.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1: (3,0 điểm)

a) Liệt kê các số nguyên tố nhỏ hơn 9.

b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: -11; 0; 8; -4; 12.

c) Viết tập hợp A gồm các số tự nhiên là ước của 8.

d) Liệt kê các số tự nhiên là bội của 5 nhỏ hơn 22.

e) Tìm số đối của -4 ; 0 .

f) Cho tập hợp $B = \{x \in \mathbb{Z} \mid -3 < x < 2\}$. Viết tập hợp B dưới dạng liệt kê các phần tử?

Bài 2: (2,0 điểm)

a) Thực hiện phép tính: $60 : [15 - (7 - 4)^2]$

b) Tìm x, biết: $x - 7 = -39$

c) Mẹ bạn An mang 300 000 đồng vào siêu thị mua 2 kg táo, 5 kg gạo. Giá mỗi ki-lô-gam táo là 60 000 đồng, mỗi ki-lô-gam gạo là 20 000 đồng. Hỏi mẹ bạn An còn lại bao nhiêu tiền?

Bài 3: (0,5 điểm) Dùng số nguyên thích hợp để mô tả mỗi tình huống sau:

a) Mức nước hồ chứa giảm xuống 3 m.

b) Có 15 000 000 đồng trong ngân hàng.

Bài 4: (1,5 điểm) Hình thoi ABCD cạnh 5cm có tâm đối xứng O. Biết $OA = 4\text{cm}$, $OB = 3\text{cm}$.

a) Tính diện tích hình thoi.

b) So sánh chu vi và diện tích tam giác OAB và tam giác OCD.

----- Hết -----